

Ngày 31/03/2024	3,470 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	42.8%	43.4%	-0.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	2,260 - 4,390
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	96
Số lượng CPLH (CP)	27,605,908
KLGD BQ 20 phiên (CP)	87,995
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.63
EPS	-1,267
P/E	-2.7

DT thuần  
Q1/24

54.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.0| -29.9%

YoY: ▲ 10.1| 23.0%

LN trước thuế  
Q1/24

-3.28

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.88| 64.2%

YoY: ▲ 1.47| 30.9%

LN sau thuế  
Q1/24

-3.28

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.88| 64.2%

YoY: ▲ 1.47| 30.9%

ROA  
2023

-8.7%

+/- YoY: ▼ 8.1%

DT thuần  
2023

259

tỷ VNĐ

YoY: ▼81.0| -24.0%

LN trước thuế  
2023

-36.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼34.5| -1765%

LN sau thuế  
2023

-36.5

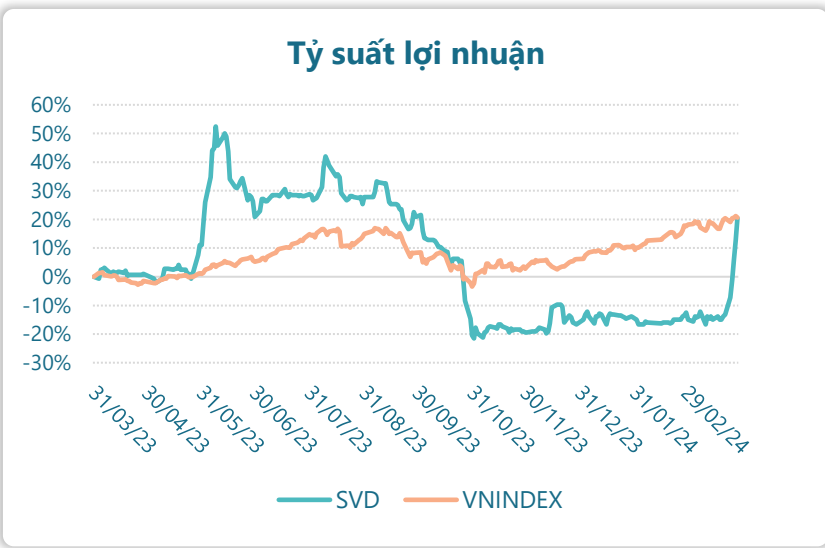
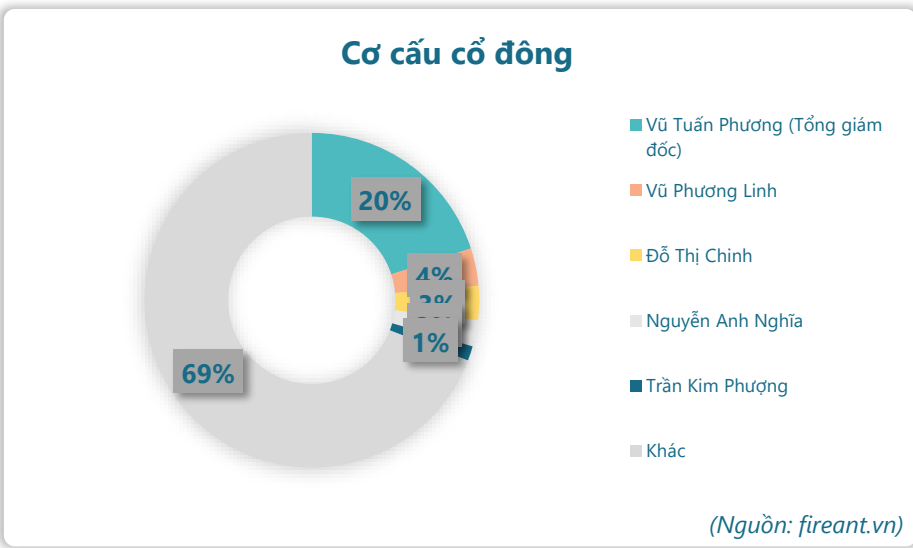
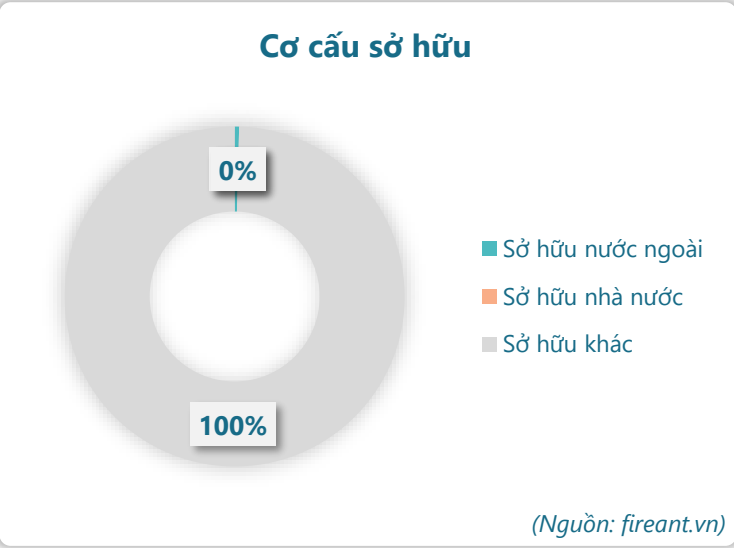
tỷ VNĐ

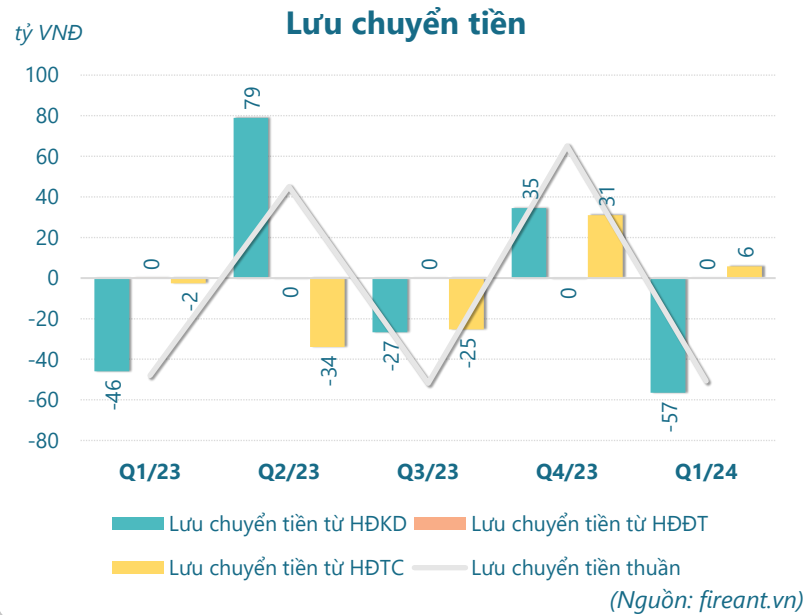
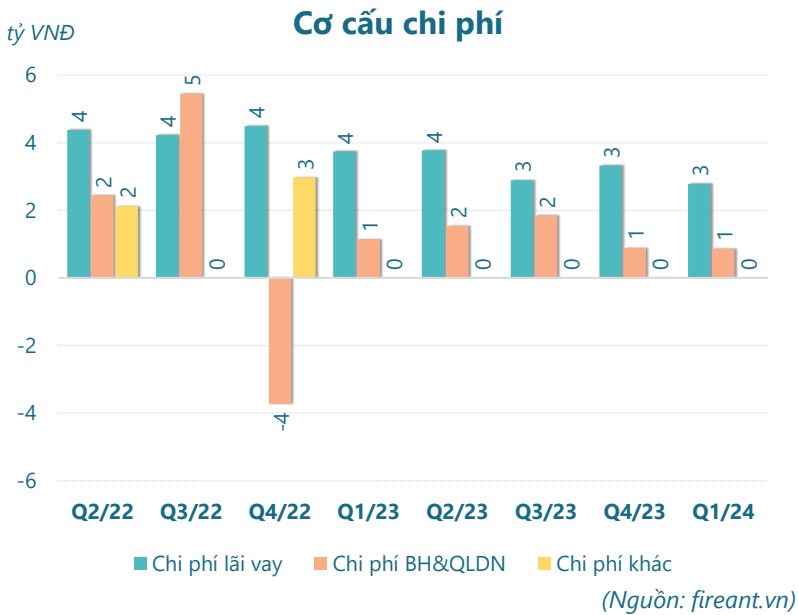
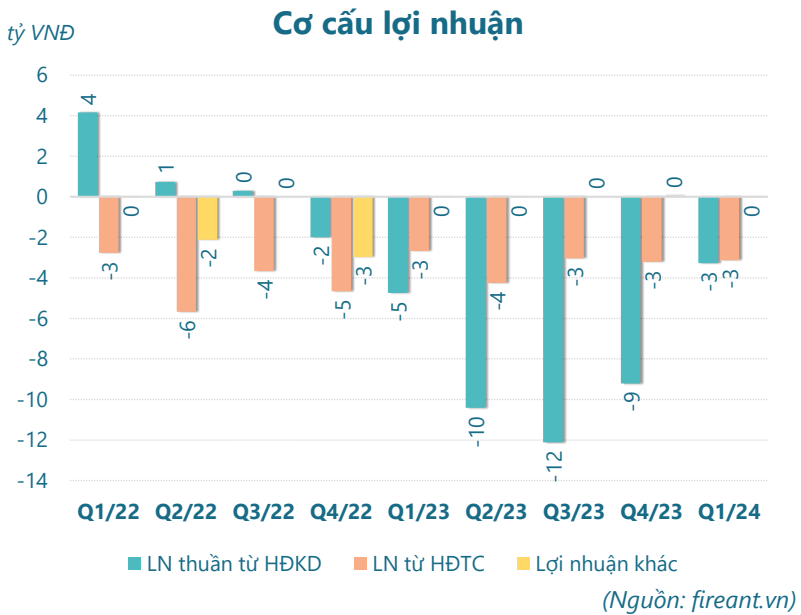
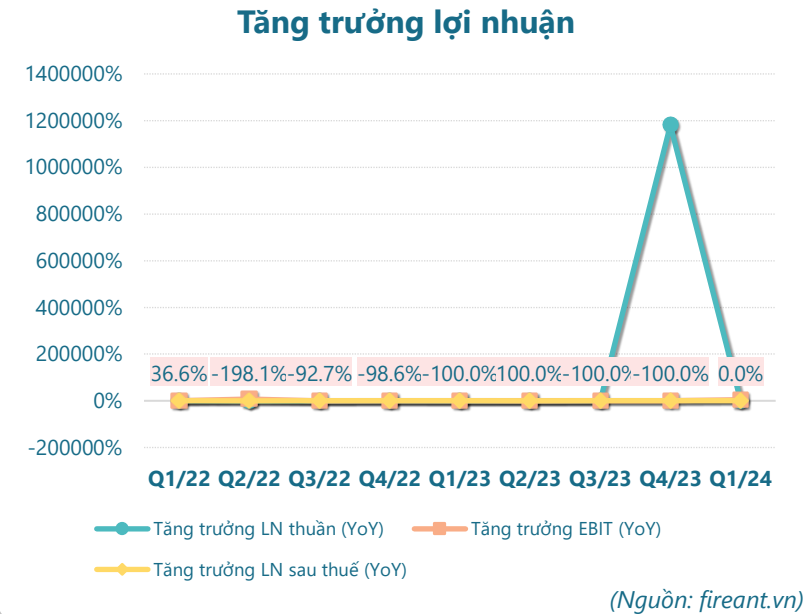
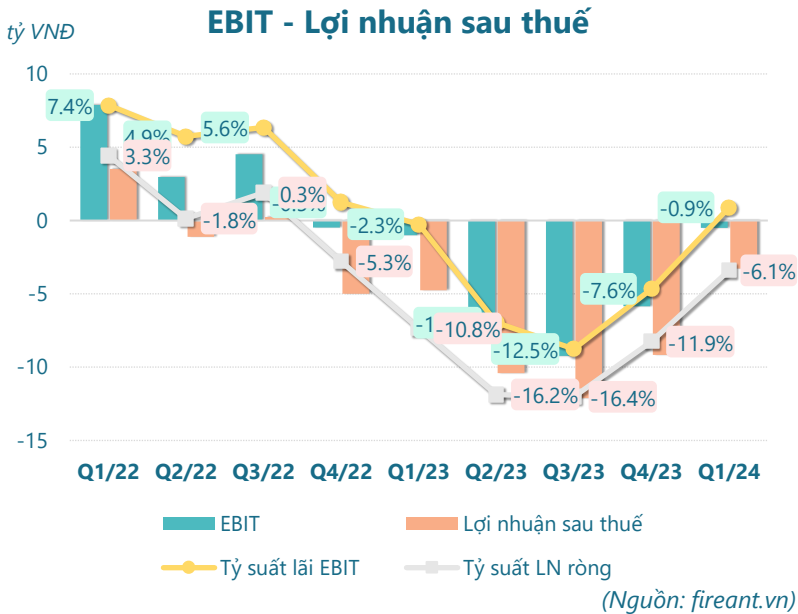
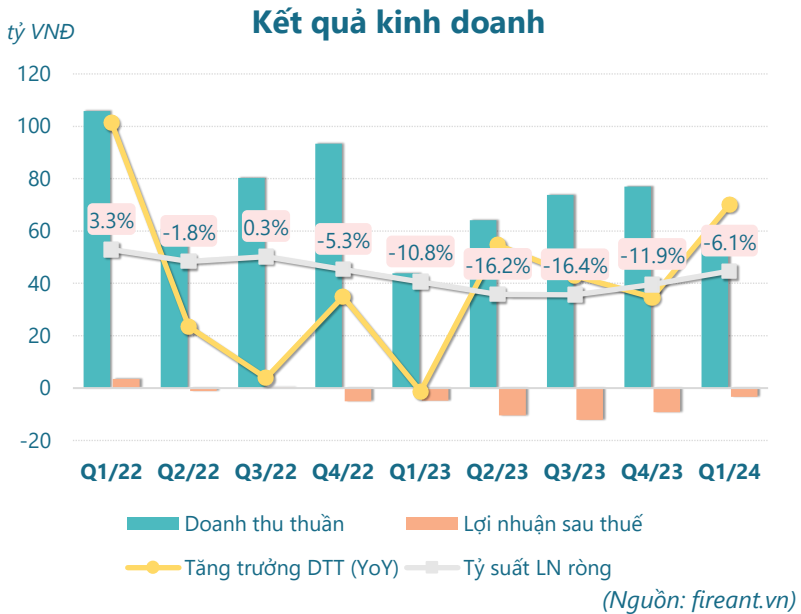
YoY: ▼34.1| -1436%

ROE  
2023

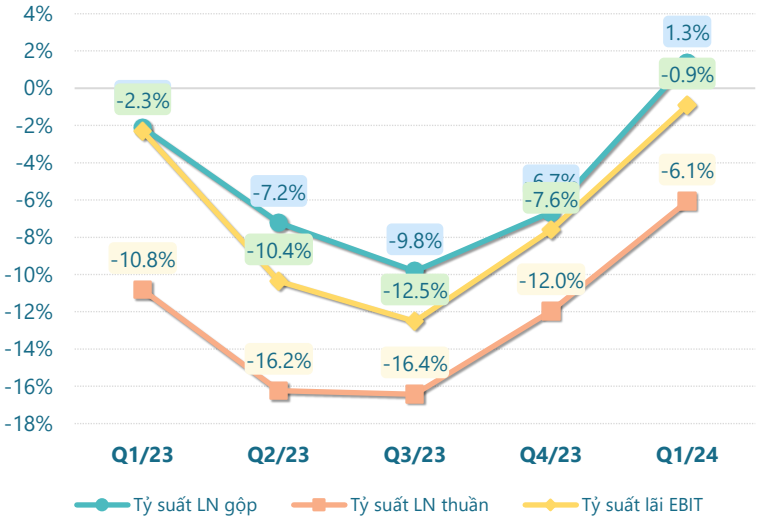
-13.8%

+/- YoY: ▼ 12.7%



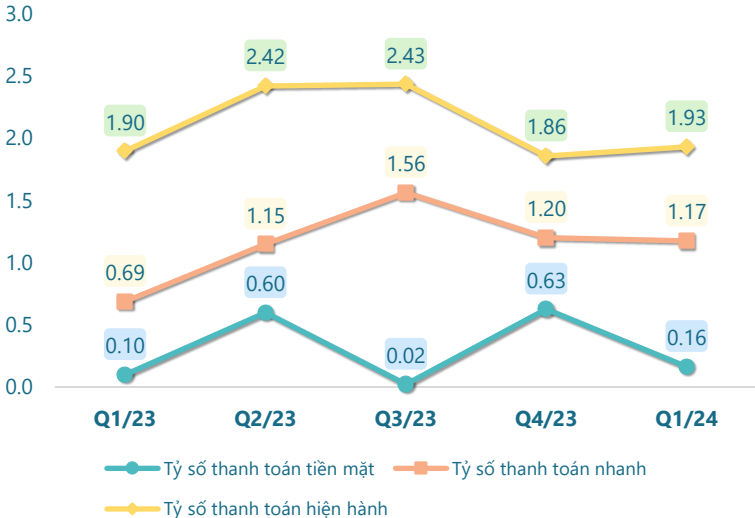


Tỷ suất lợi nhuận



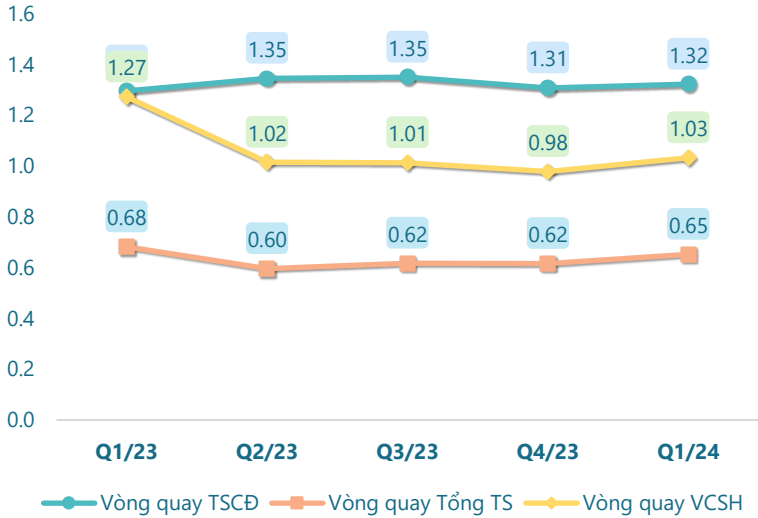
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



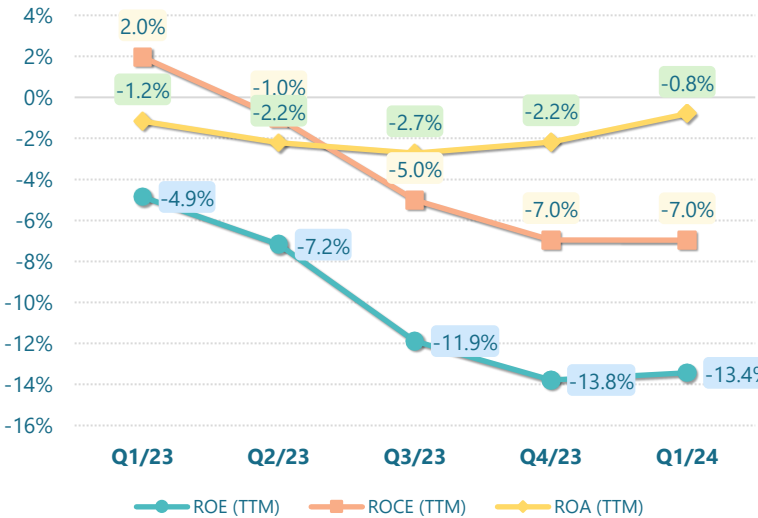
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



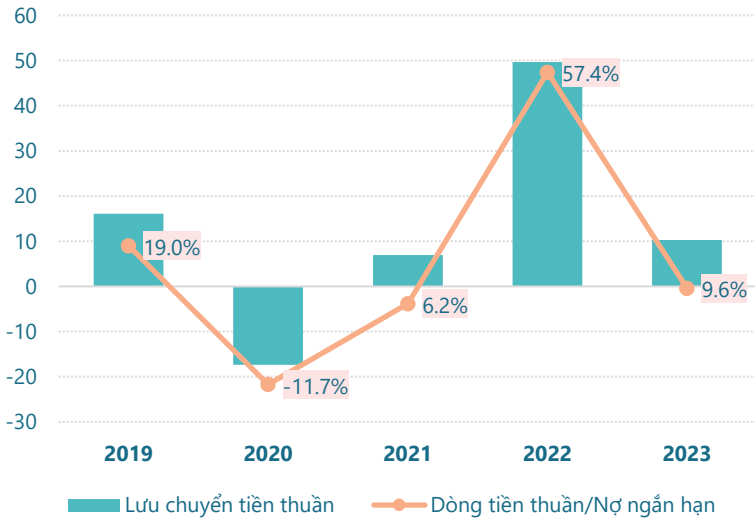
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



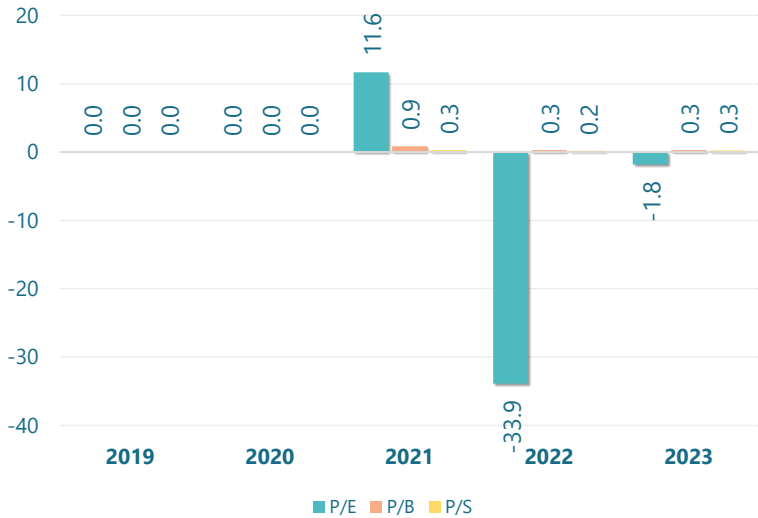
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)